

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYỀN QUANG

ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Luật Năng lượng nguyên tử được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025; Chủ tịch nước ký Lệnh công bố số 42/2025/L-CTN ngày 30/6/2025; có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 và thay thế Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14).

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ¹

1. Về cơ sở chính trị, pháp lý

Những năm qua, nhiều văn bản của Đảng, Nhà nước đã xác định rõ các phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu, chiến lược phát triển năng lượng quốc gia, trong đó bao gồm phát triển năng lượng nguyên tử. Bên cạnh đó, một số nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã đưa ra các nội dung, định hướng hoàn thiện pháp luật về năng lượng nguyên tử, cụ thể như sau:

Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực đã được đào tạo về năng lượng hạt nhân đi đôi với đào tạo nâng cao” và “Khẩn trương triển khai các cam kết quốc tế trong việc nghiên cứu ứng dụng năng lượng hạt nhân cho mục đích hoà bình”.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp lần thứ 8; Quốc hội khoá XV quyết nghị: “Tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận theo Tờ trình số 811/TTr-CP ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ. Giao Chính phủ khẩn trương chỉ đạo bố trí nguồn lực thực hiện theo kết luận của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các luật có liên quan, trong đó có Luật Năng lượng nguyên tử”².

Nghị quyết số 189/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt đầu tư xây dựng Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận.

¹ Tờ trình số 164/TTr-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi).

² Khoản 9 Nghị quyết số 174/2024/QH15

Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025.

Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội Khoá XV đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, rà soát Luật Năng lượng nguyên tử.

Thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước thì việc rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử mà trọng tâm là sửa đổi Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 là cần thiết, cấp bách.

2. Cơ sở thực tiễn

Sau 17 năm triển khai thi hành, Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 (được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2009) đã bộc lộ bất cập, hạn chế về yêu cầu quản lý, chưa có sự tương thích với một số luật mới ban hành, chưa đáp ứng yêu cầu nội luật hóa liên quan đến các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, chưa phù hợp với các yêu cầu, tiêu chuẩn mới của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế; phát sinh sự chồng chéo trong chức năng quản lý của một số bộ ngành; một số quy định thiếu tính khả thi; chưa đáp ứng hoặc theo kịp sự phát triển nhanh của khoa học và công nghệ hạt nhân, công nghệ bức xạ; quy định về an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước đối với nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu chưa toàn diện, đầy đủ, cụ thể:

Thứ nhất, những quy định chưa phù hợp trong Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008:

- Vấn đề đẩy mạnh ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng và trật tự xã hội kèm theo các nguyên tắc an toàn và an ninh hạt nhân cơ bản của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế thành các chính sách quốc gia trong lĩnh vực này.

- Vấn đề phân cấp, phân quyền cấp phép thiết bị X-quang chẩn đoán y tế; quy định điều kiện tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; cấp, thu hồi, công nhận chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; công nhận chứng chỉ nhân viên bức xạ do tổ chức nước ngoài cấp; vận chuyển quá cảnh các nguồn phóng xạ kín nhóm 2, 3, 4, 5.

- Vấn đề thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản, môi trường và con người; khái niệm, định nghĩa, thuật ngữ cần cập nhật các hướng dẫn mới của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Thứ hai, nhiều nội dung xuất phát từ tình hình thực tiễn hoặc là thông lệ quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử chưa được bổ sung, cập nhật vào Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008 như:

- Vấn đề thiết lập cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân có đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với yêu cầu, luật mẫu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế; nội luật hoá điều ước quốc tế và bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ quốc gia thành viên trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (thanh tra; an ninh, thanh sát hạt nhân; quan trắc phóng xạ, v.v.).

- Vấn đề thiết lập các quy định đặc thù đối với hoạt động thanh tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân như các nguyên tắc thanh tra, thẩm quyền của cơ quan thanh tra, thanh tra viên, nội dung thanh tra, xử lý chồng chéo giữa hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm tra và hoạt động thanh sát hạt nhân để đáp ứng các yêu cầu thanh tra đối với các cơ sở bức xạ, hạt nhân (nhà máy điện hạt nhân, cơ sở lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu) và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Vấn đề thanh sát hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, cơ sở lưu giữ quốc gia, kho nguồn phóng xạ quốc gia cùng với nguồn và cơ chế bảo đảm tài chính.

- Vấn đề mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố tại nhà máy điện hạt nhân; xử lý trách nhiệm hình sự ở mức độ nghiêm trọng hoặc trách nhiệm hành chính đối với những hành vi bị cấm về bảo đảm an toàn, an ninh và các điều kiện ghi trong giấy phép.

- Vấn đề kiểm định định kỳ đối với thiết bị bức xạ; thẩm quyền ban hành danh mục thiết bị bức xạ, thiết bị ghi đo bức xạ phải được kiểm định, hiệu chuẩn; triển khai ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, sự cố hạt nhân xuyên biên giới.

Thứ ba, sự chồng chéo trong chức năng quản lý của bộ, ngành

- Vấn đề thẩm quyền thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân; cấp giấy phép chế biến quặng phóng xạ, giấy phép vận hành thử và vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

1. Mục đích

Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về năng lượng nguyên tử, thống nhất với các văn bản khác có liên quan và đáp ứng yêu cầu thực tiễn; xây dựng cơ sở pháp lý bảo đảm sự đầy đủ, toàn diện trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng nguyên tử; tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; phát triển bền vững ứng dụng năng lượng nguyên tử; thực hiện cam kết, nghĩa vụ quốc tế của Việt Nam; tăng cường hợp tác quốc tế; năng lượng nguyên tử góp phần tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Quan điểm xây dựng luật

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật; thể chế hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử.

Hai là, kế thừa, phát triển những quy định hợp lý, có tính nguyên tắc của Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008; khắc phục triệt để những bất cập, chồng chéo của quy định gây khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật về năng lượng nguyên tử thời gian qua.

Ba là, các quy định của Luật phải rõ ràng, có tính khả thi, dài hạn, có tính dự báo đầy đủ và giúp kiến tạo hành lang pháp lý về an toàn bức xạ, hạt nhân, an ninh và thanh sát hạt nhân bảo đảm cho sự phát triển bền vững của ứng dụng của năng lượng nguyên tử, đặc biệt là phát triển điện hạt nhân tại Việt Nam.

Bốn là, tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ luật pháp quốc tế; sự hài hòa, tính tương thích, nội luật hóa đầy đủ, kịp thời cam kết, nghĩa vụ tại các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Năm là, tuân thủ nguyên tắc luật chỉ quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 (sau đây viết tắt là *Luật năm*

2025) gồm **08** Chương, **73** điều (*giảm 03 Chương, 20 điều so với Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 35/2018/QH14) (sau đây gọi là Luật năm 2008)*), cụ thể như sau:

Chương I. Những quy định chung (gồm 09 Điều, từ Điều 01 đến Điều 09) quy định về: (1) Phạm vi điều chỉnh, (2) Đối tượng áp dụng, (3) Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử, (4) Giải thích từ ngữ, (5) Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, (6) Nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, (7) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, (8) Quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, (9) Các hành vi bị nghiêm cấm.

Chương II. Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (gồm 04 Điều, từ Điều 10 đến Điều 13) quy định về: (1) Chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; (2) Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; (3) Xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; (4) Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương III. An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân (gồm 05 mục, 27 Điều, từ Điều 14 đến Điều 40):

- **Mục 1: Quy định chung**, quy định về: (1) Công việc bức xạ; (2) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (3) Cơ sở bức xạ; (4) Báo cáo đánh giá an toàn, báo cáo phân tích an toàn và báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ; (5) Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra; (6) Yêu cầu về an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; (7) Kiểm xạ khu vực làm việc; (8) Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ; (9) Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người; (10) Quan trắc phóng xạ môi trường; (11) Yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế; (12) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.

- **Mục 2: Thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ**, quy định về: (1) Yêu cầu đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; (2) Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ.

- **Mục 3: Vận chuyển, vận chuyển quá cảnh, nhập khẩu và xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân**, quy định về: (1) Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ; (2) Hoạt động quá cảnh của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng

nguyên tử; vận chuyển, vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; (3) Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; (4) Kiểm soát nhập khẩu hàng hóa tiêu dùng đã chiếu xạ; (5) Kiểm soát hàng hóa nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.

- **Mục 4: An toàn và an ninh cơ sở hạt nhân**, quy định về: (1) Yêu cầu về an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân; (2) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở hạt nhân; (3) Thông tin, tuyên truyền.

- **Mục 5: Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**, quy định về: (1) Yêu cầu chung về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; (2) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân làm phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; (3) Tổ chức xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; (4) Xuất khẩu chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, xuất khẩu và nhập khẩu nguồn phóng xạ đã qua sử dụng; (5) Quản lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ và thanh lý vật thể bị nhiễm bản phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.

Chương IV. Nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (gồm 02 mục, 14 Điều, từ Điều 41 đến Điều 54):

- **Mục 1: Nhà máy điện hạt nhân**, quy định về: (1) Yêu cầu chung; (2) Chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân; (3) Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân; (4) Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân; (5) Quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân; (6) Xây dựng nhà máy điện hạt nhân; (7) Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; (8) Vận hành nhà máy điện hạt nhân; (9) Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân; (10) Thẩm định các nội dung liên quan đến nhà máy điện hạt nhân; (11) Giám sát an toàn và bảo đảm an ninh.

- **Mục 2: Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**, quy định về: (1) Yêu cầu chung; (2) Chủ trương đầu tư, địa điểm, thiết kế, quyết định dự án đầu tư và xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; (3) Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.

Chương V. Thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (gồm 02 mục, 07 Điều, từ Điều 55 đến Điều 61):

- **Mục 1: Thông báo, khai báo, cấp phép**, quy định về: (1) Thông báo và khai báo; (2) Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (3) Chứng chỉ; (4) Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt

động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- **Mục 2: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm**, quy định về: (1) Thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân; (2) Kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân; (3) Xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương VI. Thanh sát hạt nhân (gồm 03 Điều, từ Điều 62 đến Điều 64) quy định về: (1) Yêu cầu chung; (2) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân; (3) Thanh sát viên quốc tế.

Chương VII. Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân (gồm 02 mục, 06 Điều, từ Điều 65 đến Điều 70):

- **Mục 1: Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân**, quy định về: (1) Yêu cầu chung; (2) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; (3) Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân.

- **Mục 2: Bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân**, quy định về: (1) Bồi thường thiệt hại bức xạ; (2) Bồi thường thiệt hại hạt nhân; (3) Bảo đảm tài chính.

Chương VIII. Điều khoản thi hành (gồm 03 Điều, từ Điều 71 đến Điều 73) quy định về: (1) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản của các luật liên quan; (2) Hiệu lực thi hành; (3) Quy định chuyển tiếp.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ

1. Những quy định chung (Chương I)

1.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Kế thừa, đồng thời bổ sung, phát triển và cụ thể hóa các nội dung Luật năm 2008, Luật năm 2025 quy định về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân; thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

1.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Kế thừa Luật năm 2008, Luật năm 2025 tiếp tục quy định đối tượng áp dụng của Luật Năng lượng nguyên tử được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam.

1.3. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử (Điều 3)

Luật năm 2025 quy định về áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử, như sau:

- Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành trước ngày Luật Năng lượng nguyên tử có hiệu lực thi hành có quy định cụ thể về năng lượng nguyên tử mà không trái với nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân quy định tại Điều 6 của Luật Năng lượng nguyên tử thì áp dụng quy định của luật, nghị quyết đó.

- Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Năng lượng nguyên tử có hiệu lực thi hành có quy định về năng lượng nguyên tử thì phải xác định cụ thể nội dung thực hiện theo quy định của Luật này, nội dung thực hiện theo quy định của luật, nghị quyết đó và phải tuân thủ quy định tại Điều 6 của Luật Năng lượng nguyên tử.

1.4. Giải thích từ ngữ (Điều 4)

Trên cơ sở kế thừa, phát triển quy định của Luật năm 2008, Luật năm 2025 đã giải thích 38 từ ngữ như: An toàn bức xạ, An toàn hạt nhân, An ninh hạt nhân, Bảo vệ bức xạ, Chu trình nhiên liệu hạt nhân, năng lượng hạt nhân, Năng lượng nguyên tử, Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, Nhân viên bức xạ, Thanh sát hạt nhân... trong đó nhiều từ ngữ được quy định mới, thay đổi so với Luật năm 2008 nhằm phù hợp với quốc tế, thực tiễn quản lý và bao quát theo nội dung của Luật, như:

- *An ninh hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân hoặc cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng.

- *Năng lượng nguyên tử* là năng lượng hạt nhân, năng lượng bức xạ điện từ và năng lượng các hạt được gia tốc có khả năng ion hóa vật chất.

- *Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.

- *Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia* là cơ quan chuyên môn giúp cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử quản lý và thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và chức năng, nhiệm

vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- *Lò phản ứng hạt nhân* là hệ thống được thiết kế, chế tạo để tạo ra phản ứng phân hạch dây chuyền tự duy trì, có kiểm soát.

- *Thanh sát hạt nhân* là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân.

1.5. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Điều 5)

Luật Năng lượng nguyên tử quy định **10** chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, như sau:

(1) Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững đất nước trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực trong nước và ngoài nước;

(2) Ưu tiên đầu tư, đa dạng hóa nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử;

(3) Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia; đầu tư xây dựng địa điểm lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng cấp quốc gia;

(4) Nâng cao năng lực và hiệu quả bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quản lý chất thải phóng xạ; chuẩn bị sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;

(5) Có cơ chế ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, sử dụng, trọng dụng nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị và phòng thí nghiệm cho cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

(6) Ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tăng cường năng lực chế tạo và nội địa hóa trang thiết bị trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hóa trong xây dựng và chế tạo thiết bị, tiến tới làm chủ công nghệ điện hạt nhân;

(7) Bảo đảm, tăng cường năng lực, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và hệ thống cơ quan

quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân;

(8) Đầu tư, phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội tại địa phương có cơ sở hạt nhân;

(9) Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

(10) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

1.6. Nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân (Điều 6)

Luật năm 2025 quy định **05** nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, tăng 02 nguyên tắc so với Luật năm 2008 và có sự thay đổi về nội dung bảo đảm phù hợp các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, bao gồm:

(1) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ, xây dựng cơ sở bức xạ, xây dựng cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; xây dựng, duy trì và thúc đẩy văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.

(2) Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải lớn hơn những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, tài sản, xã hội và môi trường; bảo vệ thể hệ hiện tại và tương lai.

(3) Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý.

(4) Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; áp dụng biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ khi xảy ra sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; bảo đảm trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý nhà nước trong xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân.

(5) Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân, cộng đồng dân cư với thông tin về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân; chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo quy định của pháp luật.

1.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Điều 7)

Đây là quy định mới của Luật năm 2025 nhằm phù hợp với thực tiễn bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình chuyển mình mạnh mẽ, với sự phát triển vượt bậc của công nghệ số trên mọi lĩnh vực với **06** nội dung:

Một là, Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, bảo đảm tính công khai, minh bạch, liên thông, đồng bộ và kịp thời trong việc thu thập, xử lý, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Hai là, Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là hệ thống tích hợp thống nhất, phục vụ cập nhật, lưu trữ, quản lý, trao đổi và chia sẻ dữ liệu về tổ chức, nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật và các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được thiết kế bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

Ba là, Việc khai báo, cấp giấy phép, giấy đăng ký, chứng chỉ; kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị hạt nhân và vật liệu phóng xạ; quản lý vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ; báo cáo và trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ môi trường, báo cáo chuyên ngành khác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải được thực hiện, quản lý và lưu trữ trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, trừ nội dung thuộc danh mục bí mật nhà nước.

Bốn là, Việc truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, pháp luật về bảo đảm an toàn thông tin và pháp luật về an ninh mạng.

Năm là, Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm cung cấp, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu trên Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

Sáu là, Nhà nước bảo đảm nguồn lực để đầu tư, xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

1.8. Quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử (Điều 8)

Kế thừa Luật năm 2008, Luật năm 2025 tiếp tục quy định:

- Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; phân công một cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử trên địa bàn.

1.9. Các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 9)

Luật năm 2025 quy định **10** hành vi bị nghiêm cấm như sau:

- Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường.

- Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.

- Tiến hành công việc bức xạ, thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức cho phép theo quy định của pháp luật.

- Nhập khẩu chất thải phóng xạ.

- Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân.

- Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

- Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.

- Che giấu thông tin, trì hoãn cung cấp thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

- Cung cấp thông tin giả hoặc sai lệch; làm giả hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm trục lợi hoặc gây cản trở công tác quản lý nhà nước.

2. Phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (Chương II)

- Quy định về chiến lược phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Quy định về phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
- Quy định về xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.
- Quy định về xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử: Đây là nội dung mới, được bổ sung trong Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 nhằm thúc đẩy hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực phát triển năng lượng nguyên tử, theo đó, tổ chức, cá nhân tham gia thành lập, đầu tư cho tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật.

Việc thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo quy định của Luật năm 2024 thông qua **09** hình thức, gồm: (1) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (2) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; (3) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; (4) Đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung; (5) Thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết; (6) Mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ; (7) Tài trợ, viện trợ từ tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; (8) Xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; (9) Hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. An toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân (Chương III)

Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 quy định cụ thể về công việc bức xạ, cơ sở bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, yêu cầu về an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; yêu cầu đối với hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ; bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân; hoạt động vận chuyển, vận chuyển quá cảnh, nhập khẩu và xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân; thông tin, tuyên truyền; chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân

đã qua sử dụng... trong đó có một số điểm mới, đáng chú ý như sau:

(1) Bổ sung quy định về hoạt động dịch vụ đối với hoạt động thử nghiệm thiết bị bức xạ (khoản 6 Điều 15). Do đây là một hoạt động có thể gây ra chiếu xạ nghề nghiệp và công chúng, liên quan đến việc bảo đảm chất lượng đối với các thiết bị bức xạ nên cần thiết phải có quy định quản lý.

(2) Bổ sung 01 điều về quan trắc phóng xạ môi trường (Điều 23) để bổ sung trách nhiệm của nhà nước trong việc xây dựng, phát triển hệ thống quan trắc phóng xạ quốc gia, sử dụng dữ liệu quan trắc; gộp các quy định liên quan đến quan trắc phóng xạ môi trường tại các Điều 44 và Điều 52 của Luật năm 2008.

(3) Bổ sung 01 điều về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế nhằm nâng cao công tác bảo đảm an toàn bức xạ cho nhân viên bức xạ, công chúng và bệnh nhân trong lĩnh vực y tế và bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý (Điều 24).

(4) Quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:

- *Trong việc bảo đảm an toàn bức xạ, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân* quy định trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ; trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ; trách nhiệm của nhân viên bức xạ.

- Trong bảo vệ môi trường khi thực hiện hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ.

- Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở hạt nhân trong bảo đảm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân, bảo đảm an ninh hạt nhân.

- Trách nhiệm khi làm phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.

(5) Quy định về thông tin, tuyên truyền (Điều 35)

Luật năm 2025 quy định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở hạt nhân và cơ sở hạt nhân tổ chức thực hiện các quy định sau:

- Tuyên truyền, cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiểu biết của Nhân dân về cơ sở hạt nhân;

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố cho Nhân dân địa phương nơi có cơ sở hạt nhân;

- Cung cấp thường xuyên thông tin về tình trạng an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân cho Nhân dân địa phương;

- Thiết lập cơ chế tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh và giám sát của người dân, cộng đồng dân cư về an toàn, an ninh, đặc biệt trên nền tảng số về an toàn

bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.

4. Nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (Chương IV)

Quy định về: **(1)** Nhà máy điện hạt nhân (*Như: yêu cầu chung, chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng, thiết kế xây dựng, quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng, xây dựng, vận hành, chấm dứt hoạt động, giám sát an toàn và bảo đảm an ninh...*); **(2)** Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (*yêu cầu chung; chủ trương đầu tư, địa điểm, thiết kế, quyết định dự án đầu tư và xây dựng; vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu*) theo đó Luật năm 2025 đã có nhiều sửa đổi quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý và vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam. Các quy định xây dựng theo hướng giảm thiểu thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giám sát và đảm bảo an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế.

5. Thông báo, khai báo, cấp phép, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm (Chương V)

Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 quy định cụ thể về việc thông báo, khai báo, cấp phép đối với một số hoạt động/dịch vụ công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép; việc thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân; xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử... trong đó, có một số điểm mới, đáng chú ý như sau:

(1) Bổ sung quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ; quy định thông báo cho cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân của tổ chức, cá nhân khi có kế hoạch tiến hành công việc bức xạ... (Điều 55) nhằm mục tiêu sau khi tiếp nhận nguồn phóng xạ đơn vị sẽ sử dụng đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, nhân lực bảo đảm an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ.

(2) Nhằm phù hợp với thực tiễn quản lý, cụ thể: đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có thời hạn, có danh mục trang thiết bị thực hiện dịch vụ; vì vậy tổ chức tiến hành dịch vụ hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hiện vẫn nộp hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung (bổ sung thiết bị thực hiện dịch vụ), gia hạn giấy đăng ký, Luật năm 2025 đã bổ sung quy định về việc thực hiện sửa đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại Điều 58.

(3) Bổ sung quy định tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong **07** trường hợp, cụ thể: (1) Không bảo đảm điều kiện về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân theo quy định của pháp luật, bị xử phạt vi phạm hành chính mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; (2) Không bảo đảm điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; (3) Không thực hiện đúng nội dung, phạm vi hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được ghi trong giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (4) Giả mạo giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (5) Sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; (6) Giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử được cấp không đúng thẩm quyền hoặc sai do lỗi của cơ quan cấp giấy phép, giấy đăng ký; (7) Chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử hoặc bị tòa án ra quyết định tuyên bố phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

(4) Bổ sung quy định cụ thể về phạm vi, nguyên tắc, yêu cầu, nội dung trong công tác thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân (Điều 59); trách nhiệm, yêu cầu, nội dung trong công tác kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân (Điều 60) và nguyên tắc, nội dung khi xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (Điều 61).

6. Thanh sát hạt nhân (Chương VI)

Luật năm 2025 đã sửa đổi thuật ngữ “kiểm soát hạt nhân” thành “thanh sát hạt nhân” nhằm bảo đảm phù hợp với thực tiễn và nội hàm mà thuật ngữ được quy định trong các điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà Việt Nam là thành viên, theo đó quy định về:

- Yêu cầu chung:

+ Hoạt động thanh sát hạt nhân trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế phối hợp với cơ quan đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

+ Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là cơ quan đầu mối quốc

gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm sau: (1) Bảo đảm cung cấp thông tin cho Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và thực hiện các nghĩa vụ khác theo yêu cầu của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (2) Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân, điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (3) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm cả dữ liệu về thanh sát hạt nhân; (4) Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.

+ Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm: (1) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân; (2) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân; (3) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có kế hoạch tiến hành hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, trong đó có hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.

+ Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân.

- Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân:

+ Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân có trách nhiệm tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về thanh sát hạt nhân, bảo vệ thực thể và các biện pháp bảo đảm an ninh vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và cơ sở hạt nhân, yêu cầu khác theo quy định của Chính phủ.

+ Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải bảo đảm cho thanh sát viên quốc tế và đại diện của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tiến hành đầy đủ hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để xác minh hoạt động có liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Thanh sát viên quốc tế:

+ Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được ưu tiên cấp thị thực theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

+ Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.

+ Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân và bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân (Chương VII)

Kế thừa Luật năm 2008, đồng thời thể chế, quy định cụ thể một số nội dung ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân đáp ứng Công ước về thông báo sớm sự cố hạt nhân và Công ước về trợ giúp trong trường hợp có tai nạn hạt nhân hoặc sự cố phóng xạ khẩn cấp mà Việt Nam là thành viên; các yêu cầu, hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế, đồng thời bảo đảm sự tương thích với Luật Phòng thủ dân sự và pháp luật về tình trạng khẩn cấp, trong đó có một số điểm lưu ý như sau:

- Quy định khái niệm sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân:

+ Sự cố bức xạ là tình trạng mất an toàn bức xạ và mất an ninh nguồn phóng xạ. Việc xác định mức sự cố bức xạ và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố bức xạ thực hiện theo quy định của Chính phủ.

+ Sự cố hạt nhân là tình trạng mất an toàn hạt nhân và mất an ninh vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân. Việc xác định mức sự cố hạt nhân và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố hạt nhân thực hiện theo quy định của Chính phủ.

- Quy định về thẩm quyền xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân, gồm: kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp quốc gia.

- Quy định cụ thể về tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân, theo đó tình

trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân là tình huống đặc biệt nghiêm trọng gây ra từ các tình huống sau: (1) Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân gây ra rò rỉ phóng xạ, phát tán phóng xạ mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ một đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia; (2) Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân xảy ra ở nước ngoài, phát tán phóng xạ mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường tại một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam.

- Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.

- Luật năm 2025 bổ sung phạm vi khắc phục hậu quả do sự cố hạt nhân xảy ra gồm *phạm vi lãnh thổ đất liền, các đảo, các quần đảo, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*

- Quy định việc bồi thường thiệt hại hạt nhân được thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Tính chất, hình thức, phạm vi và việc phân bổ khoản bồi thường được xác định theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;

+ Trường hợp yêu cầu bồi thường vượt quá hoặc có khả năng vượt quá tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân, ưu tiên bồi thường đối với thiệt hại tính mạng hoặc thương tích cá nhân và sau khi tất cả các yêu cầu bồi thường này được đáp ứng thì các yêu cầu bồi thường khác sẽ được giải quyết.

- Quy định cụ thể thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân là 30 năm đối với thiệt hại tính mạng, sức khỏe, 10 năm đối với các thiệt hại khác, kể từ thời điểm xảy ra sự cố hạt nhân.

- Quy định việc bảo đảm tài chính:

+ Chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải mua và duy trì bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện đầy đủ trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân theo mức bồi thường thiệt hại hạt nhân mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành chịu trách nhiệm cho một sự cố hạt nhân quy định tại khoản 5 Điều 69 Luật Năng lượng nguyên tử.

+ Khi đề nghị cấp giấy phép vận hành cơ sở hạt nhân, chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh để cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phê duyệt các điều kiện bảo đảm tài chính quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Năng lượng nguyên tử.

+ Chủ sở hữu cơ sở hạt nhân phải tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức vận

hành cơ sở hạt nhân bảo đảm tài chính cho việc bồi thường thiệt hại hạt nhân trong trường hợp chủ sở hữu cơ sở hạt nhân không đồng thời là tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân.

+ Trường hợp thiệt hại thực tế vượt quá mức bồi thường thiệt hại mà chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm, Nhà nước sẽ bảo đảm chi trả phần vượt quá, nhưng không lớn hơn tổng mức bồi thường thiệt hại cho một sự cố hạt nhân.

8. Điều khoản thi hành (Chương VIII)

- Quy định việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều, khoản, điểm, Phụ lục của luật có liên quan như Luật Phí và lệ phí, Luật Quy hoạch, Luật Điện lực.

- Hiệu lực thi hành: Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 hết hiệu lực kể từ ngày Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 có hiệu lực thi hành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 73 của Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15.

- Quy định chuyển tiếp./.